

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘ ĐỨC
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2024/HS-ST

Ngày: 23-4-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Sang

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Phạm Minh Bạch;

+ Bà Trần Thị Bích Thủy;

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Dung, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi và tại nhà tạm giữ **công an huyện M**, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2024/TLST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Đinh Tấn N, sinh ngày 29 tháng 11 năm 1992, tại Quảng Ngãi; nơi cư trú: **Thôn M, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi**. Số căn cước công dân: 051092016748, cấp ngày 05/7/2021; nơi cấp: Cục trưởng **Cục Q** về trật tự xã hội- **Bộ C1**

Nghề nghiệp: Nông; Trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: **Đinh T**, sinh năm 1964 và bà **Nguyễn Thị T1**, sinh năm 1965; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, kể từ ngày 06/12/2023 đến ngày 09/12/2023, gia hạn tạm giữ lần thứ nhất từ ngày 09/12/2023 đến ngày 12/12/2023 khởi tố vụ án, khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam, kể từ ngày 12/12/2023 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Đinh T**, sinh năm 1964; nơi cư trú: **Thôn M, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi**. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ 57 phút, ngày 06 tháng 12 năm 2023, bị cáo **Đinh Tấn N** sử dụng điện thoại OPPO gắn thẻ sim, có số điện thoại 0329400998 gọi điện thoại cho một người đàn ông tên **B** (không rõ nhân thân, lai lịch), qua số điện thoại 0384011972 để mua “nửa hộp” ma túy, với giá 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng); sau đó, bị cáo **N** điều khiển xe mô tô BKS 76G1-

416.19 đi một mình từ nhà bị cáo (thuộc thôn M, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi) đến khu vực cầu ông T2 (thuộc huyện T, tỉnh Quảng Ngãi) để mua ma túy. Trên đường đi Bị cáo N điện thoại cho bị cáo N và đã đọc số điện thoại 0862727652 để N chuyển tiền qua ứng dụng Mo Mo. Nghiêm sử dụng ứng dụng Mo Mo, số điện thoại mang tên Lư Văn Hoàng D; sau khi chuyển tiền, B nói với bị cáo N đến cầu ông T2 hướng từ thị trấn S, huyện T đi lên xã H, huyện N để nhận ma túy, ma túy để ở góc cây dừa phía bên trái của cầu ông T2. Bị cáo N đến góc cây dừa cầu ông T2 thì thấy một gói thuốc ngựa đen, bên trong có một túi ny lon màu trắng (bị cáo N biết bên trong gói ny lon màu trắng là ma túy đá) nên cầm vào lòng bàn tay phải, rồi điều khiển xe chạy đến khu vực rừng dương (thuộc thôn M, xã Đ, huyện M) thì bị Tổ công tác của Đồn biên phòng Đ phối hợp với Công an xã Đ tuần tra kiểm soát phát hiện bị cáo Đinh Tấn N, điều khiển xe mô tô BKS 76G1-416.19 đi từ hướng ngoài đường vào khu vực rừng dương có nhiều biểu hiện ghi vẩn; Tổ công tác tiến hành kiểm tra, qua kiểm tra bị cáo Đinh Tấn N, phát hiện N đang cầm trong lòng bàn tay phải 01 (một) túi ny lon màu trắng, kích thước (4,1 x 3,5)cm, bên trong chứa chất rắn dạng hạt tinh thể màu trắng; Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang bị cáo Đinh Tấn N, về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, tại rừng dương (thuộc thôn M, xã Đ, huyện M) và thu giữ số tang vật trên; bị cáo Đinh Tấn N khai nhận là ma túy đá.

- Tại Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với Đinh Tấn N, ngày 07/12/2023 xác định: dương tính với chất ma túy (Methamphetamine)

Ngày 07/12/2023, Đồn Biên phòng Đ ra Quyết định trưng cầu giám định số 05/QĐ-TCGD, giám định chất nghi là ma túy thu giữ của bị cáo Đinh Tấn N.

- Tại Bản kết luận giám định số: 1133/KL-KTHS, ngày 08/12/2023 của Phòng K1 - Công an tỉnh Q, kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong bì gửi giám định là ma túy, loại: Methamphetamine; khối lượng mẫu: 1,53 gam.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 247, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ

Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đinh Tấn N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố bị can N khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, có ông nội Đinh C và bà nội Lê Thị K, có công với cách mạng, được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba; danh hiệu Bà Mẹ Việt Nam Anh Hùng (đối với bà K) đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Tại Cáo trạng số 10/CT-VKS, ngày 13/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi truy tố Đinh Tấn N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đinh Tấn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù;

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng;

- Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện M đã tạm giữ:

01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu trắng, có số IMEI 1: 865460030495550, IMEI 2: 865460030495543, bên trong thân máy có gắn thẻ sim có dãy số 8984048000310786590 và sim có dãy số 8984048000905857436; tài sản của bị cáo N sử dụng vào việc liên lạc nhận ma túy và chuyển tiền mua ma túy với đối tượng B nên đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tiêu hủy: 01 (một) túi ny lon màu trắng, kích thước (4,1 x3,5)cm, được dán kín, bên ngoài có dòng chữ màu xanh; túi ny lon có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (kết quả giám định là ma túy).

*** Xử lý vật chứng:**

- 01 (một) xe mô tô hãng Hon D1, hiệu Air Blade, biển kiểm soát 76G1-416.19, xe đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong là của ông Đinh T, sinh năm 1964, nơi thường trú: thôn M, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi, đứng tên đăng ký chủ xe. (ông T là cha ruột bị cáo N), việc bị cáo N sử dụng xe đi mua ma túy thì ông T hoàn toàn không biết nên Cơ quan CSĐT – Công an huyện M đã trả lại xe mô tô trên cho chủ sở hữu là Đinh T

Đối với hành vi Đinh Tân N sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 05/12/2023, ở thành phố Q, Cơ quan CSĐT Công an huyện M sẽ chuyển Công an thành phố Q xử lý theo quy định.

* Đối với đối tượng tên B và H mà bị cáo Đinh Tân N khai là đã được H giới thiệu mua ma túy, với giá 2.500.000 đồng của B, để sử dụng thì bị cáo không biết rõ họ và chỗ ở cụ thể của B và H; Cơ quan điều tra không xác định được nhân thân lai lịch đối tượng nên không thể triệu tập đối tượng để làm việc. Cơ Quan CSĐT sẽ tiếp tục xác minh làm rõ nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý thành vụ án khác theo đúng quy định của pháp luật.

* Đối với tài khoản Mo Mo của số điện thoại 0862727652 có tên là Lư Văn Hoàng D, Cơ quan CSĐT Công an huyện M đã có văn bản yêu cầu Công ty cổ phần D2, để cung cấp tài liệu, chứng cứ, nhưng vẫn chưa có kết quả trả lời; Cơ Quan CSĐT sẽ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

* Đối với các số điện thoại 0384011972 và 0862727652, Cơ quan CSĐT Công an huyện M đã có văn bản yêu cầu Trung tâm V, để cung cấp tài liệu, chứng cứ, nhưng vẫn chưa có kết quả trả lời; Cơ Quan CSĐT sẽ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo

và những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông **Đinh T** vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra. Việc ông **T** vắng mặt tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo **Đinh Tấn N** khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định: Ngày 06/12/2023 **Đồn biên phòng Đ** phát hiện, tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo **Đinh Tấn N** khi bị cáo **N** đang cất giấu ma túy trong lòng bàn tay của bị cáo **N**, đây là số ma túy bị cáo **N** mua trước đó của một người không rõ lai lịch tại **huyện T, tỉnh Quảng Ngãi**. Tại bản kết luận giám định của **Phòng K1 - Công an tỉnh Q** xác định: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong túi ny lon gửi giám định là ma túy; loại: **Methamphetamine**; khối lượng mẫu: **1,53 gam**

[4] Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo **Đinh Tấn N** đều khai nhận toàn bộ số ma túy trên là do bị cáo mua và cất giấu để sử dụng, không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy khác. Vì vậy, hành vi của bị cáo **Đinh Tấn N** là hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy theo hướng dẫn tại tiểu mục 3.1 mục 3 phần II Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 của **Bộ C1**, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp.

[5] Ma túy là chất gây nghiện, làm hủy hoại sức khỏe của người sử dụng, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm. Hành vi tàng trữ 1,53 gam ma túy, loại methamphetamine của bị cáo **Đinh Tấn N** là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về việc cất giữ chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương; thời điểm thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo **N** có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức truy tố bị cáo **Đinh Tấn N** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, với mức hình phạt nghiêm khắc để răn đe, giáo dục bị cáo, cũng như để phòng ngừa chung tội phạm.

[7] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo **Đinh Tấn N** không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra,

truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo có ông nội **Đinh C** và bà nội **Lê Thị K**, có công với cách mạng, được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba; danh hiệu Bà Mẹ Việt Nam Anh Hùng (đối với bà **K**); đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng:

[9.1] Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì đã được dán kín còn nguyên niêm phong, mặt trước có ghi số 1133/KTHS (GD-2023), mặt sau phong bì có dấu giáp lai hình dấu của **Phòng K1**, **Công an tỉnh Q** và chữ ký của **Huỳnh Minh N1**, **Trịnh Tất T3**, bên trong phong bì chứa 1,33gam mẫu ma túy, loại Methamphetamine cùng vỏ bọc gói niêm phong gửi giám định.

[9.2] Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) phong bì đã dán kín còn nguyên niêm phong, mặt trước có ghi số 1177/KL-KTHS mặt sau phong bì có dấu giáp lai hình của **Phòng K1**, **Công an tỉnh Q** và chữ ký, họ tên của **Võ Quang H1** bên trong phong bì chứa 01 (một) điện thoại di động có nhãn hiệu OPPO màu trắng, có số IMEI 1: 8654600304495550, IMEI 2: 8654600304495543, bên trong thân máy có gắn 01 thẻ sim có dãy số: 8984048000301786590 và sim 8984048000905857436 dùng vào việc phạm tội;

[10] 01 (một) xe mô tô hãng **Hon D1**, hiệu Air Blade, biển kiểm soát 76G1-416.19, xe đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng bên trong là của ông **Đinh T**, sinh năm 1964, nơi thường trú: **thôn M, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi**, đứng tên đăng ký chủ xe. (ông **T** là cha ruột bị cáo **N**), việc bị cáo **N** sử dụng xe đi mua ma túy thì ông **T** hoàn toàn không biết nên Cơ quan CSĐT – **Công an huyện M** đã trả lại xe mô tô trên cho chủ sở hữu là **Đinh T** là có căn cứ.

[11] Đối với đối tượng và vấn đề có liên quan trong vụ án:

[11.1] Đối với đối tượng tên **B** và **H** mà bị cáo **Đinh Tân N** khai là đã được **H** giới thiệu mua ma túy, với giá 2.500.000 đồng của **B**, để sử dụng thì bị cáo không biết rõ họ và chỗ ở cụ thể của **B** và **H**; Cơ quan điều tra không xác định được nhân thân lai lịch đối tượng nên không thể triệu tập đối tượng để làm việc. Cơ Quan CSĐT sẽ tiếp tục xác minh làm rõ nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý thành vụ án khác theo đúng quy định của pháp luật.

[11.2] Đối với tài khoản Mo Mo của số điện thoại 0862727652 có tên là **Lư Văn Hoàng D**, Cơ quan CSĐT **Công an huyện M** đã có văn bản yêu cầu **Công ty cổ phần D2**, để cung cấp tài liệu, chứng cứ, nhưng vẫn chưa có kết quả trả lời; Cơ Quan CSĐT sẽ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

[11.3] Đối với các số điện thoại 0384011972 và 0862727652, Cơ quan CSĐT **Công an huyện M** đã có văn bản yêu cầu **Trung tâm V**, để cung cấp tài liệu,

chứng cứ, nhưng vẫn chưa có kết quả trả lời; Cơ Quan CSĐT sẽ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

[11.4] Đối với hành vi bị cáo **Đinh Tấn N** sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 05/12/2023, ở **thành phố Q**, Cơ quan CSĐT **Công an huyện M** sẽ chuyển **Công an thành phố Q** xử lý theo quy định là có căn cứ.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này theo quy định tại các điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[14] Về căn cứ truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo **Đinh Tấn N** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo **Đinh Tấn N** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/12/2023

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì đã được dán kín còn nguyên niêm phong, mặt trước có ghi số 1133/KTHS (GD-2023), mặt sau phong bì có dấu giáp lai hình dấu của **Phòng K1**, **Công an tỉnh Q** và chữ ký của **Huỳnh Minh N1**, **Trịnh Tất T3**, bên trong phong bì chứa 1,33gam mẫu ma túy, loại Methamphetamine cùng vỏ bọc gói niêm phong gửi giám định.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) phong bì đã dán kín còn nguyên niêm phong, mặt trước có ghi số 1177/KL-KTHS mặt sau phong bì có dấu giáp lai hình của **Phòng K1**, **Công an tỉnh Q** và chữ ký, họ tên của **Võ Quang H1** bên trong phong bì chứa 01 (một) điện thoại di động có nhãn hiệu OPPO màu trắng, có số IMEI 1: 8654600304495550, IMEI 2: 8654600304495543, bên trong thân máy có gắn 01 thẻ sim có dãy số: 8984048000301786590 và sim 8984048000905857436 dùng vào việc phạm tội.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 15/03/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra **Công an huyện M** và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộ Đức).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo **Đinh Tấn N** phải chịu 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Mộ Đức;
- CQCSĐT Công an huyện Mộ Đức;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Mộ Đức;
- Phòng NVLT Công an huyện Mộ Đức;
- Chi Cục THADS huyện Mộ Đức;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thanh Sang

Các thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

